

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND	Điểm	Ghi chú
1	1	Hoàng Thị Minh Anh	04/06/1998	184324816	8.00	
2	2	Lê Thị Anh	29/09/1998	184263265	5.44	
3	3	Nguyễn Thị Tuyết Anh	17/03/1998	184333765	7.63	
4	4	Trần Thị Anh	02/09/1998	184289200	5.94	
5	5	Đâu Thị Minh ánh	27/08/1998	184315304	5.57	
6	6	Nguyễn Thị ánh	26/02/1997	184196296	5.13	
7	7	Nguyễn Thị Nhật ánh	06/08/1997	184308268	5.07	
8	8	Trần Thị Cẩm	10/10/1998	184263832	5.63	
9	10	Nguyễn Thị Diệp	13/10/1997	184274401	7.75	
10	12	Nguyễn Thị Dung	10/08/1998	184253504	6.63	
11	13	Nguyễn Thị Thùy Dung	16/01/1998	184258105	7.75	
12	14	Trần Thị Linh Dung	06/02/1998	184355594	8.50	
13	15	Võ Thị Thu Dung	28/04/1998	184313093	7.13	
14	19	Nguyễn Thị Hà	20/10/1996	184291434	7.00	
15	20	Nguyễn Thị Hà	04/08/1997	184257764	6.25	
16	21	Nguyễn Thị Hà	13/08/1998	184269509	7.25	
17	22	Phạm Thị Thu Hà	11/08/1998	184343365	6.38	
18	23	Phan Thị Thúy Hà	10/03/1998	184319681	7.50	
19	24	Trần Thị Hà	02/08/1998	184325525	6.75	
20	25	Đặng Thị Song Hạnh	20/02/1998	184341304	5.57	
21	26	Trần Thị Hạnh	07/10/1996	184198654	8.13	
22	27	Lê Dương Hào	01/05/1998	184295781	8.50	
23	29	Nguyễn Thị Hằng	12/04/1998	184336565	7.69	
24	30	Nguyễn Thị Hằng	26/02/1998	184270958	5.88	
25	32	Trịnh Thị Thúy Hằng	08/05/1998	184266831	7.13	
26	34	Trương Thị Hải Hậu	10/04/1998	184333087	7.82	
27	35	Nguyễn Thị Hiền	02/02/1997	184313447	7.50	
28	36	Phan Thị Thúy Hiền	27/05/1998	184326677	6.13	
29	38	Lê Thị Hoài	05/07/1998	184302060	5.38	
30	39	Nguyễn Thanh Hoài	09/02/1998	184317988	5.57	
31	41	Phạm Thị Cẩm Hoài	09/09/1998	184330612	6.38	
32	43	Trần Thị Thu Huệ	01/01/1998	184268869	7.13	
33	44	Dương Thị Huyền	26/12/1996	184268507	6.19	
34	46	Lê Thị Khánh Huyền	27/06/1998	184340078	7.25	
35	48	Nguyễn Thị Huyền	11/11/1998	184295392	7.00	
36	49	Phan Thị Huyền	10/06/1998	184285251	7.69	
37	50	Trần Thị Huyền	17/03/1998	184289163	6.88	
38	51	Đinh Thị Hương	30/09/1998	184257465	6.75	
39	52	Nguyễn Thị Hương	13/10/1998	184316691	7.38	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND	Điểm	Ghi chú
40	53	Nguyễn Thị Hương	25/06/1998	184291259	5.88	
41	54	Phạm Thị Hương	22/01/1989	183513695	6.75	
42	55	Dương Thị Thúy Hằng	15/02/1998	184317952	7.32	
43	56	Nguyễn Thị Kiều	02/09/1998	184335961	5.75	
44	57	Trần Thị Lan	15/12/1998	184322104	6.75	
45	58	Dương Thị Lê	04/01/1998	184318646	7.13	
46	59	Hồ Thị Lê	13/05/1998	184281323	6.44	
47	61	Hồ Thị Mỹ Linh	24/10/1997	184281336	5.50	
48	62	Phan Thị Thùy Linh	05/09/1998	184260746	6.13	
49	63	Nghiêm Thị Thanh Loan	16/02/1998	184279728	6.00	
50	64	Nguyễn Thị Luyến	20/06/1998	184264212	6.07	
51	66	Nguyễn Thị Ly	14/01/1998	184253742	6.69	
52	67	Trần Thị Lý	01/05/1998	184302184	6.88	
53	68	Lê Thị Phương Mai	10/03/1998	184296832	6.88	
54	69	Nguyễn Thị Mai	19/06/1998	184353129	7.50	
55	70	Cù Thị Mơ	09/06/1998	184281195	6.75	
56	71	Trần Thị Hà My	03/08/1998	184304493	7.63	
57	72	Hồ Thị Mỹ	07/09/1998	184302481	7.07	
58	73	Lê Thị Mỹ	07/09/1998	184341218	6.38	
59	75	Trần Thị Lê Na	02/02/1998	184334098	7.88	
60	76	Nguyễn Thị Nga	23/11/1997	184269049	6.88	
61	77	Nguyễn Thị Tố Nga	06/05/1998	184297090	7.75	
62	78	Phạm Thị Kiều Nga	20/02/1997	184265912	6.13	
63	80	Nguyễn Thị Ngọc	27/06/1998	184318719	5.75	
64	81	Trần Thị Ngọc	02/03/1998	184326687	6.75	
65	82	Trần Thị Ngọc	11/03/1998	184243858	6.57	
66	83	Nguyễn Minh Nguyệt	29/07/1998	184326399	6.50	
67	84	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	15/01/1998	184268875	6.69	
68	85	Trần Thị Thanh Nhân	25/02/1998	184279870	6.03	
69	86	Cao Thị Kim Nhung	22/12/1998	184322283	6.25	
70	87	Đặng Thị Hồng Nhung	02/10/1998	184319660	5.50	
71	88	Võ Thị Nhung	06/05/1998	184318597	7.69	
72	89	Bạch Thị Phương	18/06/1997	184272505	6.00	
73	90	Hà Thu Phương	15/04/1998	184253259	5.75	
74	91	Trần Thị Mai Phương	22/10/1998	184358268	6.00	
75	93	Nguyễn Thị Phương	24/07/1998	184290240	6.38	
76	94	Trần Thị Phương	13/06/1997	184319067	6.63	
77	95	Trần Minh Quyên	23/02/1998	184317528	5.88	
78	96	Đặng Thị Quỳnh	06/01/1998	184264401	7.38	

all

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND	Điểm	Ghi chú
79	97	Hoàng Thị Quỳnh	15/06/1998	184269606	7.50	
80	99	Phùng Thị Quỳnh	25/02/1998	184296482	6.25	
81	100	Trần Thị Quỳnh	16/02/1998	184299170	6.25	
82	101	Trần Thị Quỳnh	06/04/1998	184303504	6.00	
83	102	Đặng Thị Tám	18/03/1997	184300350	6.63	
84	104	Nguyễn Thị Tâm	08/03/1998	184296148	7.63	
85	106	Lê Thị Huyền Thanh	23/01/1998	184316060	6.00	
86	107	Nguyễn Thị Thành	17/09/1998	184303930	6.75	
87	108	Hồ Thị Phương Thảo	30/12/1998	184247100	7.00	
88	109	Nguyễn Thị Thảo	03/01/1998	184282812	5.44	
89	110	Nguyễn Thị Phương Thảo	16/09/1997	184271661	6.82	
90	111	Nguyễn Thị Phương Thảo	07/05/1998	184305184	6.50	
91	113	Nguyễn Thị Ngọc Thơm	09/09/1998	184278186	6.00	
92	114	Trần Thị Thu	09/02/1998	184280410	6.50	
93	115	Nguyễn Thị Thuận	02/09/1998	184253516	5.00	
94	116	Trần Thị Thùy	13/03/1998	184279309	6.38	
95	117	Lê Thị Thủy	27/03/1998	184301196	6.13	
96	118	Nguyễn Thị Thủy	17/07/1998	184318668	6.00	
97	120	Nguyễn Thị Thủy	03/04/1998	184316654	7.50	
98	121	Trần Thị Thủy	06/07/1997	184233153	5.25	
99	122	Nguyễn Thị Thư	13/07/1998	184355425	6.25	
100	123	Nguyễn Thị Thương	11/03/1998	184349701	5.94	
101	124	Nguyễn Thị Thương	06/03/1998	184263664	6.13	
102	125	Nguyễn Thị Tình	10/01/1993	184046126	6.50	
103	126	Trần Thị Trà	09/01/1998	184343143	6.19	
104	127	Trần Thị Thanh Trà	24/04/1998	184347103	8.07	
105	128	Lê Thị Trang	12/11/1998	184330399	7.25	
106	129	Lê Thị Trang	23/03/1997	184260095	7.63	
107	131	Nguyễn Thị Huyền Trang	18/04/1998	184253513	6.13	
108	132	Nguyễn Thị Phương Trang	07/07/1998	184252057	6.25	
109	133	Nguyễn Thị Thu Trang	15/02/1998	184334617	6.13	
110	134	Phạm Thị Hòa Trang	08/12/1997	184301407	6.25	
111	135	Trương Thị Quỳnh Trang	28/05/1998	184336694	6.50	
112	136	Võ Thị Trang	01/03/1998	184279729	6.13	
113	137	Đặng Thị Cẩm Tú	09/02/1998	184321233	6.50	
114	138	Trần Thị Thu Uyên	01/01/1998	184257759	6.88	
115	139	Hoàng Thị Vân	06/09/1997	184244324	6.25	
116	140	Nguyễn Thị Vân	20/03/1998	184291311	6.75	
117	141	Nguyễn Thị Yến	07/12/1998	184315340	6.25	

22

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND	Điểm	Ghi chú
118	143	Lê Thị Đào	11/08/1998	184284650	6.88	
119	144	Nguyễn Thị Vân Anh	19/07/1997	184219590	8.14	
120	145	Trần Thị Linh Trang	02/04/1998	184326093	8.38	
121	146	Nguyễn Thị Hiền	05/07/1989	184274172	7.88	
122	147	Dương Thị Thảo	13/05/1998	184285349	7.25	
123	148	Võ Thị Hoa	23/06/1998	184309529	7.38	
124	149	Nguyễn Thị Phương	25/08/1998	184318669	6.63	
125	150	Lưu Thị Mỹ Linh	19/09/1998	184327509	6.25	
126	151	Đinh Thị Hồng Ngọc	14/01/1998	184249338	6.57	
127	152	Trần Nhị Thảo	02/06/1998	184244531	6.25	

Hà Tĩnh, ngày 08 tháng 7 năm 2016
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



PGS.TS. Nguyễn Đình Thọ